ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỘI AN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 382 /KH-UBND	*Hội An Tây, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Hội An Tây

Thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 16/6/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về Kế hoạch hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026–2030 tại thành phố Đà Nẵng; Kế hoạch số 12437/KH-SYT ngày 16/9/2026 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026–2030, UBND phường Hội An Tây ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần giảm tỷ lệ mắc và tử vong do ung thư vú và ung thư cổ tử cung (UTV, UTCTC) thông qua tăng cường dự phòng, sàng lọc và phát hiện sớm.
- Nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ, về phòng bệnh và khám, tầm soát định kỳ.
- Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo đảm người bệnh được quản lý, theo dõi liên tục.
- Củng cố năng lực của Trạm Y tế phường; tăng cường phối hợp với các cơ sở y tế trong dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, chuyển tuyến, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Y tế; phù hợp với tình hình thực tế của phường Hội An Tây.
- Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, khả thi, có lộ trình thực hiện rõ ràng.
- Bảo đảm phối hợp triển khai đồng bộ, liên tục giữa Trạm Y tế và các cơ sở y tế liên quan; lồng ghép với các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ, ưu tiên nhóm nguy cơ cao và đối tượng yếu thế.
- Tăng cường phối hợp liên ngành; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa theo quy định.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn phường thông qua tăng cường biện pháp dự phòng, mở rộng khả năng tiếp cận sàng lọc, phát hiện sớm; phối hợp nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, quản lý người bệnh sau điều trị, góp phần giảm tỷ lệ mắc và tử vong, từng bước kiểm soát bền vững UTV và giảm gánh nặng UTCTC trong cộng đồng; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và góp phần thực hiện các mục tiêu của thành phố, quốc gia.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) 100% tổ dân phố được triển khai các hoạt động truyền thông, vận động về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung; phấn đấu ít nhất 70% người trưởng thành được tiếp cận thông tin về nguy cơ, dấu hiệu, biện pháp dự phòng và sàng lọc hai bệnh này.

b) Phấn đấu 50% phụ nữ từ 40–70 tuổi trên địa bàn được khám, sàng lọc ung thư vú định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn.

c) Phấn đấu 35% phụ nữ từ 30–49 tuổi được sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo hướng dẫn chuyên môn và được xét nghiệm lại trước 45 tuổi theo Kế hoạch số 305/KH-UBND của UBND thành phố. Việc xác định đối tượng, thời điểm xét nghiệm và xét nghiệm lại thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn, phù hợp với tuổi, phương pháp và kết quả sàng lọc. Ưu tiên xét nghiệm HPV nguy cơ cao; trong điều kiện chưa đáp ứng, có thể sử dụng tế bào học cổ tử cung hoặc VIA theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

d) Phấn đấu 90% trẻ em gái từ 9–15 tuổi thuộc đối tượng được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại địa bàn khi được triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021–2030 của Bộ Y tế và kế hoạch của thành phố.

đ) Phối hợp với các cơ sở y tế phấn đấu 70% người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên địa bàn được theo dõi, tái khám định kỳ và quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn. Trạm Y tế phối hợp quản lý thông tin, nhắc lịch và hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ theo hướng dẫn của cơ sở điều trị.

e) Phối hợp với các cơ sở y tế phấn đấu 50% phụ nữ trên địa bàn có dấu hiệu nghi ngờ ung thư vú hoặc kết quả sàng lọc ung thư vú bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng không quá 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên. Trạm Y tế tư vấn, hỗ trợ chuyển tuyến, nhắc lịch và theo dõi thông tin phản hồi; việc chẩn đoán xác định do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện.

g) Phấn đấu 80% chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ do địa phương tổ chức hoặc phối hợp tổ chức có lồng ghép sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn và điều kiện triển khai.

h) Theo hướng dẫn và tiến độ triển khai các hệ thống thông tin của ngành Y tế, phối hợp phấn đấu: 70% hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung; 70% nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; 70% trường hợp ung

thư vú, ung thư cổ tử cung mới phát hiện trên địa bàn được ghi nhận, theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

i) Hằng năm, phường xây dựng kế hoạch hoạt động, lồng ghép mục tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

Các chỉ tiêu được cụ thể hóa theo từng năm trên cơ sở rà soát số lượng đối tượng, nguồn lực và hướng dẫn của ngành Y tế. Trạm Y tế phối hợp với các cơ sở y tế xác định đối tượng, mẫu số, nguồn số liệu và cách tính chỉ tiêu theo hướng dẫn chuyên môn; cập nhật dữ liệu tương ứng với dịch vụ thực tế đã cung cấp, không ghi nhận trùng lặp.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN

1. Đối tượng truyền thông: người dân trên địa bàn, trong đó tập trung phụ nữ, trẻ em gái và gia đình; cán bộ y tế, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố và người tham gia công tác tuyên truyền.

2. Đối tượng rà soát, vận động sử dụng dịch vụ: phụ nữ thuộc nhóm tuổi sàng lọc nêu tại Mục II; trẻ em gái thuộc đối tượng tiêm vắc xin HPV theo kế hoạch được triển khai; người có dấu hiệu nghi ngờ, kết quả sàng lọc bất thường và người bệnh cần theo dõi sau điều trị. Các trường hợp ngoài nhóm tuổi mục tiêu được tư vấn, hướng dẫn theo chỉ định chuyên môn.

3. Phạm vi: trên địa bàn phường Hội An Tây. Thời gian: từ khi ban hành Kế hoạch đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường chỉ đạo, điều hành và phối hợp

Triển khai Kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị và 15 tổ dân phố; phân công đầu mối phụ trách, xác định trách nhiệm phối hợp, theo dõi và báo cáo. Lồng ghép mục tiêu phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm của phường. Hằng năm, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động, xác định chỉ tiêu, tiến độ, nhiệm vụ và dự toán kinh phí phù hợp với hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế; có thể lồng ghép trong kế hoạch y tế của phường nhưng phải thể hiện rõ các nội dung thực hiện.

2. Truyền thông, vận động và giáo dục sức khỏe

a) Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dự phòng và sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung; nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ. Tập trung thông tin về yếu tố nguy cơ, dấu hiệu cần đi khám, lợi ích của dự phòng, tiêm vắc xin HPV và sàng lọc, phát hiện sớm; hướng dẫn người dân tiếp cận cơ sở y tế phù hợp.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền thông trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng số, nhóm Zalo cộng đồng và các kênh thông tin của phường; kết hợp truyền thông trực tiếp thông qua sinh hoạt tổ dân phố, hoạt động của các hội, đoàn thể. Nội dung, tài liệu chuyên môn do Trạm Y tế cung cấp

hoặc được khai thác từ nguồn chính thức của ngành Y tế, bảo đảm chính xác, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

c) Tăng cường tư vấn trực tiếp, giải đáp băn khoăn, vận động phụ nữ chủ động tham gia các hoạt động dự phòng, khám và sàng lọc định kỳ, nhất là người thuộc nhóm nguy cơ cao, có hoàn cảnh khó khăn, ít có điều kiện tiếp cận dịch vụ. Khuyến khích lối sống lành mạnh; giảm rào cản tâm lý, kỳ thị trong tiếp cận dịch vụ.

d) Tổ chức các hoạt động, chiến dịch truyền thông lồng ghép với chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin HPV cho học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ, phù hợp với lứa tuổi và cấp học.

đ) Duy trì truyền thông định kỳ gắn với tư vấn, nhắc lịch khám, sàng lọc và tái khám; khuyến khích người dân duy trì khám, sàng lọc theo hướng dẫn chuyên môn. Phổ biến các chính sách hỗ trợ và quyền lợi bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ thuộc phạm vi được hưởng theo quy định, giúp người dân hiểu rõ điều kiện hỗ trợ và phạm vi chi trả khi tiếp cận cơ sở y tế.

e) Huy động sự tham gia của Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ dân phố, cộng tác viên dân số và nhân viên y tế tổ dân phố trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ; phối hợp nâng cao năng lực truyền thông cho nhân viên y tế và lực lượng tham gia tại cộng đồng.

3. Rà soát, quản lý đối tượng

Trạm Y tế chủ trì, phối hợp các tổ dân phố, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố rà soát, lập và cập nhật danh sách theo nhóm tuổi mục tiêu; ghi nhận tình trạng đã khám, sàng lọc, tiêm chủng khi có thông tin xác thực. Phối hợp với các cơ sở giáo dục trong rà soát trẻ em gái thuộc đối tượng triển khai tiêm vắc xin HPV theo yêu cầu của ngành Y tế.

Phân loại đối tượng cần được tư vấn, mời khám, nhắc lịch hoặc hỗ trợ chuyển tuyến; sử dụng dữ liệu hiện có, đối chiếu để hạn chế bỏ sót, trùng lặp. Việc thu thập, sử dụng và chia sẻ thông tin cá nhân phải đúng mục đích, bảo đảm bảo mật theo quy định.

4. Phối hợp sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung

Trạm Y tế cập nhật, thực hiện các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động được phép; phối hợp Trung tâm Y tế khu vực Hội An và các cơ sở y tế đủ điều kiện rà soát khả năng cung cấp dịch vụ, đề xuất phương án khám, sàng lọc phù hợp. Thông tin rõ thời gian, địa điểm, đối tượng, nội dung dịch vụ, chi phí người dân phải chi trả và mức hỗ trợ được phê duyệt (nếu có) trước khi vận động người dân tham gia.

Lồng ghép tư vấn, khám, sàng lọc với các đợt khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa và phòng, chống bệnh không lây nhiễm khi đáp ứng điều kiện chuyên môn. Phối hợp khám, phát hiện sớm ung thư vú; ưu tiên tiếp cận xét nghiệm HPV nguy cơ cao trong sàng lọc ung thư cổ tử cung tại cơ sở đủ điều kiện, áp dụng phương pháp khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Cơ sở thực

hiện sàng lọc chịu trách nhiệm về quy trình chuyên môn, thông báo, quản lý kết quả và hướng dẫn tiếp cận dịch vụ tiếp theo; Trạm Y tế chỉ thực hiện kỹ thuật trong phạm vi được phép, trường hợp vượt khả năng phải hướng dẫn đến cơ sở phù hợp.

5. Dự phòng và phối hợp triển khai tiêm chủng vắc xin HPV

Tăng cường tư vấn, truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin HPV; khuyến khích người dân tiếp cận dịch vụ tại cơ sở đủ điều kiện, hỗ trợ nhóm khó khăn theo chính sách và nguồn lực hợp pháp. Khi địa phương được triển khai tiêm chủng theo lộ trình của Bộ Y tế và kế hoạch của thành phố, phối hợp với ngành Y tế rà soát, quản lý đối tượng, phối hợp trường học khi có kế hoạch và đủ điều kiện; cập nhật thông tin, theo dõi tỷ lệ bao phủ theo hướng dẫn.

Trạm Y tế rà soát, bảo đảm hoặc đề xuất bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện bảo quản vắc xin và vật tư theo nhiệm vụ được giao. Hoạt động tiêm chủng phải được thực hiện tại cơ sở đủ điều kiện, bảo đảm khám sàng lọc trước tiêm, tư vấn, theo dõi, giám sát an toàn và xử trí phản ứng sau tiêm theo quy định.

6. Hỗ trợ chuyển tuyến, theo dõi và chăm sóc liên tục

Trạm Y tế tư vấn, hướng dẫn người có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường đến cơ sở y tế phù hợp để chẩn đoán, xử trí kịp thời; chú trọng các trường hợp nghi ngờ ung thư vú, tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung. Phối hợp thực hiện quy trình chuyển tuyến, tiếp nhận thông tin phản hồi; theo dõi việc tiếp cận cơ sở y tế sau chuyển tuyến, nhắc lịch khám, tái khám và hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ. Việc chẩn đoán, điều trị, xử trí tổn thương tiền ung thư và quản lý chuyên môn sau điều trị do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo phạm vi hoạt động; Trạm Y tế phối hợp quản lý thông tin, hỗ trợ theo dõi tại cộng đồng theo hướng dẫn của cơ sở điều trị.

Phối hợp hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nhóm nguy cơ cao và đối tượng yếu thế tiếp cận sàng lọc, chẩn đoán, điều trị sớm thông qua các chương trình, dự án và nguồn vận động hợp pháp; đề xuất hỗ trợ phù hợp với chính sách, nguồn lực được phê duyệt.

7. Nâng cao năng lực, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu và giám sát

Nhân viên Trạm Y tế được tham gia đào tạo, tập huấn về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển tuyến đúng quy trình theo kế hoạch, hướng dẫn của ngành Y tế. Rà soát nhu cầu, cử nhân viên tham gia phù hợp với nhiệm vụ được phân công; hướng dẫn lực lượng tại cộng đồng về truyền thông, rà soát đối tượng và hỗ trợ nhắc lịch. Phối hợp tiếp nhận hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật từ cơ sở chuyên môn; rà soát năng lực sau đào tạo và việc tuân thủ quy trình kỹ thuật.

Ghi chép, cập nhật kết quả hoạt động theo biểu mẫu, hệ thống thông tin được ngành Y tế hướng dẫn; khai thác các phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý danh sách và hỗ trợ nhắc lịch khám, sàng

lọc, tái khám. Theo dõi số người được truyền thông, số đối tượng mục tiêu, số người được sàng lọc, kết quả bất thường, trường hợp được hướng dẫn chuyển tuyến, tình hình tiếp cận dịch vụ sau chuyển tuyến và hoạt động tiêm chủng khi được triển khai. Phối hợp chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu theo mã định danh cá nhân; cập nhật, kết nối với hồ sơ sức khỏe điện tử, Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư theo hướng dẫn, tiến độ triển khai của ngành Y tế; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

Kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả hằng năm; kịp thời xử lý hoặc đề xuất giải quyết khó khăn. Thực hiện đánh giá giữa kỳ năm 2028, tổng kết năm 2030 theo hướng dẫn của cấp trên.

8. Bảo đảm điều kiện hoạt động và phối hợp triển khai mô hình

Rà soát thực trạng nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư và nhu cầu triển khai tại Trạm Y tế; đề xuất sửa chữa, bổ sung, bảo trì, bảo dưỡng theo phân cấp, khả năng ngân sách và phạm vi chuyên môn. Phối hợp với ngành Y tế tiếp nhận hỗ trợ, huy động cơ sở y tế ngoài công lập và nguồn lực hợp pháp để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ.

Phối hợp triển khai, theo dõi và đánh giá mô hình điểm sàng lọc tại cộng đồng khi phường được lựa chọn; tham gia đánh giá độ bao phủ, chi phí, hiệu quả, khả năng duy trì và nhân rộng. Việc áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới, trong đó có tự lấy mẫu xét nghiệm HPV, thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn và kế hoạch được cấp có thẩm quyền triển khai.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026–2027

Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch của phường; lồng ghép mục tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; rà soát thực trạng, danh sách đối tượng, nhu cầu dịch vụ và điều kiện triển khai; phân công đầu mối chuyên môn, thiết lập dữ liệu ban đầu, phối hợp tập huấn và truyền thông. Từ năm 2027, cụ thể hóa kế hoạch hoạt động hằng năm theo hướng dẫn của ngành Y tế. Phấn đấu ít nhất 50% người trưởng thành được tiếp cận thông tin cơ bản; cử nhân viên Trạm Y tế tham gia đào tạo, tập huấn theo kế hoạch và hướng dẫn của ngành Y tế. Phối hợp mô hình điểm năm 2027 khi được lựa chọn; triển khai quản lý danh sách, nhắc lịch phù hợp với hướng dẫn và điều kiện thực tế.

2. Giai đoạn 2028–2029

Duy trì, mở rộng hoạt động truyền thông, phối hợp sàng lọc, hỗ trợ chuyển tuyến và theo dõi người bệnh; tiếp nhận, nhân rộng mô hình có hiệu quả theo hướng dẫn của ngành Y tế. Phấn đấu đạt mức bao phủ ít nhất 50% phụ nữ 40–70 tuổi được sàng lọc ung thư vú, ít nhất 35% phụ nữ 30–49 tuổi được sàng lọc ung thư cổ tử cung và ít nhất 70% người trưởng thành được tiếp cận thông tin. Phối hợp mở rộng tiêm HPV theo lộ trình; tăng cường sử dụng hệ thống dữ liệu, kết nối hồ sơ sức khỏe điện tử; đánh giá giữa kỳ năm 2028 theo hướng dẫn.

3. Năm 2030

Duy trì kế hoạch triển khai và cơ chế phối hợp liên ngành; hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2030; lồng ghép hoạt động vào nhiệm vụ thường xuyên, bố trí kinh phí theo phân cấp, huy động nguồn lực hợp pháp để bảo đảm tính bền vững. Tổng kết, đánh giá kết quả, độ bao phủ dịch vụ, hiệu quả phối hợp, tình hình quản lý sau điều trị và dữ liệu; đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2031–2035 phù hợp với định hướng của thành phố.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp, quy định và khả năng cân đối; lồng ghép nguồn kinh phí các chương trình, kế hoạch, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan. Huy động nguồn tài trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; sử dụng nguồn Quỹ bảo hiểm y tế đối với dịch vụ thuộc phạm vi được hưởng và đáp ứng điều kiện thanh toán theo quy định. Ưu tiên hoạt động dự phòng, truyền thông, sàng lọc phát hiện sớm và hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận dịch vụ.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí hằng năm; Phòng Văn hóa – Xã hội phối hợp Trạm Y tế tổng hợp nhu cầu thực hiện, gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND phường xem xét bố trí theo thẩm quyền. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tránh trùng lặp nguồn kinh phí, công khai rõ nguồn chi trả, mức hỗ trợ đối với từng hoạt động dịch vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND phường chỉ đạo, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành, tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả. Phối hợp Trạm Y tế cụ thể hóa nhiệm vụ hằng năm, tham mưu các nội dung quản lý nhà nước về y tế, bảo đảm điều kiện hoạt động theo phân cấp; phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị lồng ghép mục tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội. Lồng ghép tuyên truyền vào hoạt động văn hóa, thông tin cơ sở, chăm sóc sức khỏe phụ nữ; tổng hợp khó khăn, đề xuất UBND phường giải quyết và báo cáo cấp trên theo yêu cầu.

2. Trạm Y tế phường

- Chủ trì tham mưu nội dung chuyên môn, xây dựng kế hoạch hoạt động y tế hằng năm và tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ; phân công cán bộ đầu mối phụ trách chương trình, quản lý đối tượng, dữ liệu và báo cáo. Rà soát thực trạng, nhu cầu, năng lực cung cấp dịch vụ, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư; đề xuất nhu cầu đào tạo, hỗ trợ chuyên môn và kinh phí thực hiện.

- Phối hợp Trung tâm Y tế khu vực Hội An, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và các cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức truyền thông, tư vấn, vận động; triển khai hoặc phối hợp triển khai sàng lọc, phát hiện sớm và tiêm chủng phù hợp với năng lực, phạm vi hoạt động chuyên môn. Rà soát, cập nhật hướng dẫn, quy trình kỹ thuật; phối hợp tiếp nhận hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật và triển khai mô hình điểm khi được lựa chọn.

- Hướng dẫn cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố phối hợp lập, cập nhật danh sách; thông tin, nhắc lịch khám, tái khám; phát hiện, hướng dẫn trường hợp nghi ngờ đến cơ sở y tế. Quản lý thông tin, thống kê, báo cáo chuyên môn theo hướng dẫn của ngành Y tế; đồng thời gửi kết quả về UBND phường qua Phòng Văn hóa – Xã hội để theo dõi, tổng hợp thống nhất.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì rà soát, tổng hợp dự toán, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế và đơn vị liên quan; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định. Phối hợp lồng ghép mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm; tham mưu nội dung đầu tư, mua sắm, quản lý tài sản thuộc chức năng được giao.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường

Phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế tổ chức thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin được giao quản lý; sử dụng nội dung, tài liệu chuyên môn do ngành Y tế cung cấp, bảo đảm chính xác, dễ hiểu, phù hợp với người dân.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Phối hợp Trạm Y tế truyền thông, giáo dục sức khỏe cho giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về phòng, chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung và sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi, cấp học; lồng ghép tư vấn lợi ích tiêm vắc xin HPV.

- Phối hợp rà soát trẻ em gái thuộc đối tượng triển khai; thông tin đến cha mẹ, người giám hộ và phối hợp tổ chức tiêm chủng tại trường học khi có kế hoạch và đủ điều kiện theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị – xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các biện pháp dự phòng, tham gia khám, sàng lọc, tiêm chủng theo hướng dẫn. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ phường phát huy vai trò trong tiếp cận, vận động phụ nữ thuộc nhóm tuổi mục tiêu; phối hợp hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận dịch vụ phù hợp. Phối hợp huy động nguồn lực xã hội hợp pháp, thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ người bệnh, chăm sóc tại cộng đồng phù hợp với chức năng và điều kiện thực tế.

7. Các tổ dân phố

Phối hợp Trạm Y tế, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố rà soát đối tượng; tuyên truyền, thông tin lịch và vận động người dân tham gia các hoạt động được triển khai. Phản ánh kịp thời khó khăn, nhu cầu của người dân; bảo đảm giữ bí mật thông tin sức khỏe cá nhân trong quá trình phối hợp.

8. Đề nghị Trung tâm Y tế khu vực Hội An

Phối hợp, hỗ trợ chuyên môn, tập huấn, tư vấn và triển khai hoặc kết nối dịch vụ sàng lọc phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế; hướng dẫn Trạm Y tế về

chuyển tuyến, quản lý thông tin và thống kê, báo cáo theo hướng dẫn của ngành Y tế.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố cung cấp kết quả thực hiện và thông tin liên quan theo đề nghị của Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trạm Y tế thực hiện ghi chép, thống kê, tổng hợp và báo cáo chuyên môn định kỳ, đột xuất theo biểu mẫu, thời hạn và đầu mối do ngành Y tế hướng dẫn; đồng thời gửi Phòng Văn hóa – Xã hội để theo dõi, tổng hợp. Phòng Văn hóa – Xã hội căn cứ lịch báo cáo của cấp trên thông báo thời hạn cung cấp thông tin, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố) theo yêu cầu, bảo đảm thống nhất số liệu và tránh trùng lặp. Nội dung báo cáo gồm kết quả chỉ tiêu, hoạt động đã triển khai, kinh phí, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND phường qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, tham mưu giải quyết theo thẩm quyền; nội dung vượt thẩm quyền báo cáo UBND thành phố qua Sở Y tế. Đối với vướng mắc chuyên môn, Trạm Y tế phối hợp tổng hợp, báo cáo Sở Y tế qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và đề nghị Trung tâm Y tế khu vực Hội An hỗ trợ, hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn phường Hội An Tây. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp; yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc phường và các tổ dân phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế thành phố (b/c);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VII;
- Lưu: VT, VHXH (LTD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HỘI AN TÂY TP ĐÀ NẴNG

Lê Thị Hồng Thảo